

08/04/2025

Đảo chiều trong phiên

Thông tin chỉ số VN30

Sau phiên điều chỉnh lịch sử, chỉ số VN30Index tiếp tục ghi nhận phiên điều chỉnh thứ 2, nhưng lực cầu tại vùng giá thấp đã giúp thu hẹp đà giảm đáng kể, với mức giảm chỉ còn 0.21% xuống 1,280 điểm. Theo đó, áp lực bán xuất hiện chủ yếu trên BCM, BVH và GVR - các mã này giảm sàn. Ở chiều ngược lại, dòng tiền có xu hướng chảy vào LPB (+6.98%), VIC (+3.74%) và VNM (+3.54%).

Đồ thị VN30 Future: Đảo chiều trong phiên

Trên đồ thị ngày, hợp đồng hình thành một cây nến với bóng nến dưới dài, kèm theo khối lượng tiếp tục gia tăng đáng kể so với phiên trước đó. Điều này hàm ý về dòng tiền bắt đáy và có thể là tín hiệu đảo chiều xu hướng.

Tuy nhiên, hợp đồng vẫn đang đóng cửa dưới các đường trung bình động quan trọng, do đó xu hướng giảm vẫn có thể chiếm ưu thế trong thời gian tới. Ngưỡng 1,240–1,250 điểm sẽ là vùng hỗ trợ mạnh trong phiên tiếp theo.

Chiến lược đầu tư

Dù các tín hiệu đảo chiều vẫn hiện hữu, nhưng mức độ biến động đã gia tăng đáng kể. Điều này hàm ý rủi ro đang tăng lên, vì vậy nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và lựa chọn thời điểm mở vị thế phù hợp.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

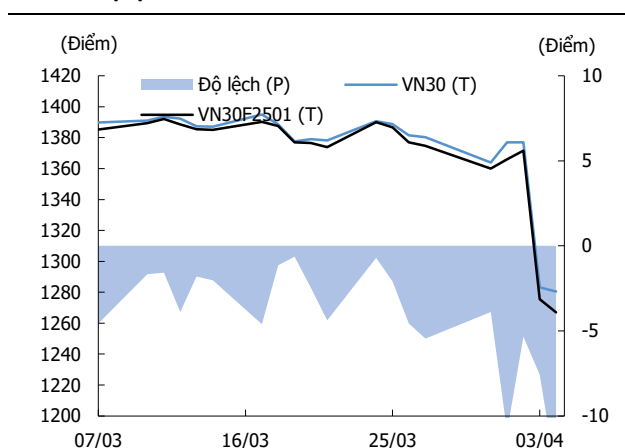
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,280.5	-0.2				
VN30F2501	1,267.1	-0.7	430,306.0	43,074.0	1,281.6	4/17/2025
VN30F2502	1,271.0	-0.4	1,088.0	1,973.0	1,287.7	5/15/2025
VN30F2503	1,283.0	0.7	779.0	1,024.0	1,284.3	6/19/2025
VN30F2506	1,270.6	-0.7	775.0	586.0	1,303.5	9/18/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

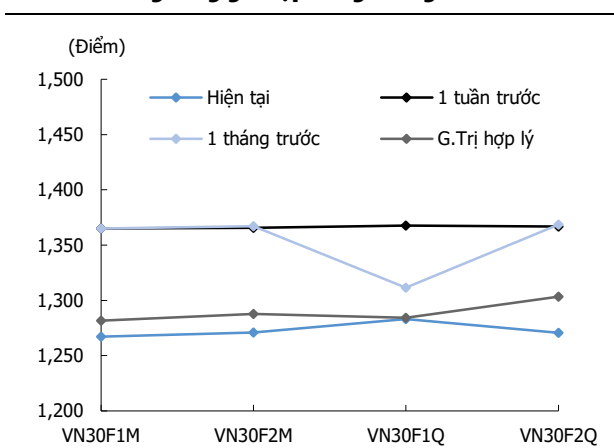
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

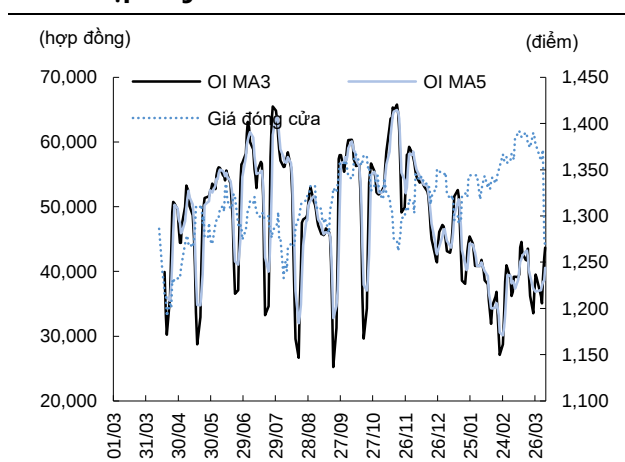
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

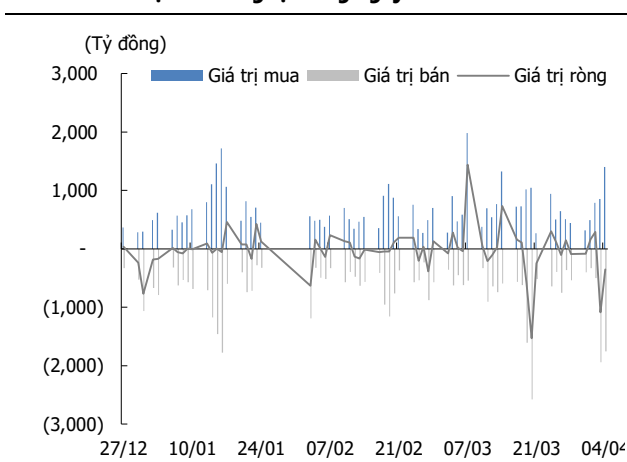
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	106,306.5	3.0	23,800	-1.4	6.3	1.3	7.2	30.0	26,800	22,500
BCM	Becamex IDC	Tài chính	67,792.5	1.9	65,500	-7.0	31.0	3.5	0.5	1.4	82,400	50,400
BID	BIDV	Tài chính	252,769.0	7.1	36,000	0.0	9.9	1.8	3.3	17.1	45,041	33,550
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,515.9	0.9	45,150	-6.9	16.1	1.5	0.7	26.4	59,700	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	207,818.7	5.8	38,700	-0.9	8.2	1.4	7.0	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	166,230.8	4.6	113,000	-0.4	21.0	5.6	5.1	46.0	156,000	94,696
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	137,514.9	3.8	58,700	-6.1	13.3	2.3	0.8	1.9	84,412	58,200
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	110,600.0	3.1	27,650	-6.9	26.3	2.1	3.1	0.5	39,000	27,050
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	72,697.3	2.0	20,800	-0.5	5.7	1.3	10.9	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	157,347.8	4.4	24,600	-3.0	13.1	1.4	22.0	24.6	29,950	23,600
MBB	MBBank	Tài chính	136,996.0	3.8	22,450	-0.9	6.0	1.2	15.7	23.2	25,000	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	83,424.4	2.3	58,000	-5.5	43.0	2.8	4.2	28.7	82,300	57,200
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	77,166.4	2.2	52,800	-3.5	20.7	2.8	5.9	47.3	70,800	48,050
PLX	Petrolimex	Bất động sản	45,360.1	1.3	35,700	-4.5	15.7	1.7	1.3	17.7	51,700	34,550
LPB	LPB	Tài chính	98,430.9	2.7	32,950	7.0	10.2	1.9	3.1		38,300	14,426
SAB	SABECO	Năng lượng	55,599.1	1.6	43,350	-5.5	12.9	2.4	0.8	60.8	69,400	42,650
SHB	SHB	Tài chính	48,986.3	1.4	12,050	3.0	5.2	0.8	29.1	3.1	12,800	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	54,624.0	1.5	19,200	2.7	11.5	1.6	2.0	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	46,594.5	1.3	23,750	-3.5	15.8	1.7	19.4	42.7	30,737	22,900
STB	Sacombank	Tài chính	70,507.1	2.0	37,400	2.3	7.0	1.3	10.0	23.1	40,300	26,150
TCB	Techcombank	Tài chính	181,566.7	5.1	25,700	-1.0	8.4	1.2	13.5	21.7	28,500	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	33,684.9	0.9	12,750	-4.1	5.5	0.9	14.8	28.3	18,100	12,400
VCB	Vietcombank	Tài chính	501,340.5	14.0	60,000	-0.5	14.8	2.6	2.7	23.3	68,600	56,200
VHM	Vinhomes	Tài chính	206,602.8	5.8	50,300	2.0	6.8	1.0	7.9	16.0	53,600	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	55,709.7	1.6	18,700	0.5	7.8	1.3	9.2	20.5	21,400	17,265
VIC	VinGroup	Bất động sản	222,919.5	6.2	58,300	3.7	18.2	1.6	3.9	11.2	61,200	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	46,741.1	1.3	86,300	-2.4	32.8	2.8	0.6	16.5	119,600	82,400
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	122,262.4	3.4	58,500	3.5	14.5	3.8	3.4	50.0	76,200	53,800
VPB	VPBank	Tài chính	138,447.0	3.9	17,450	-2.2	8.8	1.0	15.5	26.7	21,050	16,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	42,719.6	1.2	18,800	0.3	10.4	1.0	9.5	24.9	25,800	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.